TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2023.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hồng Thái;

2. Bà Bùi Thị Hà;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Võ Lê Trúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn I, xã IB, huyện DD, tỉnh Gia Lai; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1991; địa chỉ: Số B, đường số M, ấp TT, xã TB, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ly hôn, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và chị N qua thời gian tìm hiểu nhau khoảng 03 tháng thì tiến tới hôn nhân, chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã TB, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do

bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Ngoài ra, chị N thường xuyên ham mê cờ bạc, không lo làm ăn, không chăm sóc gia đình vợ con, bỏ bê vợ con. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay. Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với chị N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Duy K, sinh ngày 29/7/2012 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 19/7/2017. Hiện đang sống với chị H. Chị H yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu toà án giải quyết.

Bị đơn- anh Nguyễn Minh N đã được tòa án tống đạt hợp lệ nhưng chị N không đến Tòa án để giải quyết và không cung cấp lời trình bày cho Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Minh N; về con chung: Đề nghị giao 02 con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt; anh Nguyễn Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, chị N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh N qua thời gian tìm hiểu nhau khoảng 03 tháng thì tiến tới hôn nhân, chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã TB, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2.2] Xét về mâu thuẫn: Xét chị H xác định giữa chị và chị N đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 cho đến nay và đã sống ly thân với nhau từ tháng 6/2022 cho đến nay. Chị Nguyễn Thị Thanh N1 (chị gái ruột của chị N) trình bày vợ chồng chị N, chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống dẫn đến vợ chồng chung sống không hạnh phúc và chị cũng xác định chị H, chị N đã ly thân với nhau từ lâu. Cả chị H và chị Nhàn đều xác định tình cảm giữa chị H và chị N đã không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân trong một thời gian dài. Do đó, có đủ cơ sở xác định hôn nhân của chị H, chị N mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét xử cho anh chị được ly hôn.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Duy K, sinh ngày 29/7/2012 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 19/7/2017. Hiện đang sống với chị H. Chị H yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Xét 02 cháu từ nhỏ đến khi lớn đều do chị H trực tiếp chăm sóc. Ngoài ra, tại Bản tự khai của cháu Kha cũng có nguyện vọng được sống với mẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 02 cháu cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Minh N.

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Minh N; chị H và chị N không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Duy K, sinh ngày 29/7/2012 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 19/7/2017.

Giao 02 cháu Nguyễn Hoàng Duy K và Nguyễn Thị Như Q cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Minh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001944 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5] Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi có trụ sở.

[6] Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Phòng KT-NV TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND thành phố Tây Ninh;
-CCTHADS thành phố Tây Ninh;
-Các đương sự;
- Nơi cấp chứng nhận kết hôn;
-Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan